

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 6000659435**

*Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 09 năm 2007*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 11 tháng 05 năm 2020*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀNG VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 249 đường Y Jút, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: 0262. 3840715

Fax: 0262. 3841857

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 100.000.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM QUANG HOÀNG       | Số 249 Y Jút, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam            | 55.000.000.000                                                                        | 55,000    | 240038601                                                                                                                           |         |
| 2   | PHẠM QUANG HÂN         | Số 249 Y Jút, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam            | 15.000.000.000                                                                        | 15,000    | 240768253                                                                                                                           |         |
| 3   | PHẠM QUANG ANH THÚ     | Số 249 Y Jút, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam            | 15.000.000.000                                                                        | 15,000    | 241062814                                                                                                                           |         |
| 4   | NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG | Số 249 Y Jút, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam            | 15.000.000.000                                                                        | 15,000    | 240019837                                                                                                                           |         |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: PHẠM QUANG HÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 240768253

Ngày cấp: 08/04/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 249 Y Jút, Phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 249 Y Jút, Phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Văn Thuận**



Số:



8451/20

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Đắk Lắk*

Địa chỉ trụ sở: *Số 17 đường Lê Duẩn, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

Điện thoại: 0262.3855001 - 0262.3855835

Fax: 0262.3852187

Email: *dkkddaklak@gmail.com*

Website: *daklakdpi.gov.vn*

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀNG VŨ**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 6000659435

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101        |
| 2   | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102(Chính) |
| 3   | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 4   | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 5   | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 6   | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 7   | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 8   | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291        |
| 9   | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292        |
| 10  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293        |
| 11  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 12  | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 13  | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 14  | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 15  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 16  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 17  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 18  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 19  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                        | 4663     |
| 20  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4752     |
| 21  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                 | 4933     |
| 22  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                 | 7410     |
| 23  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                            | 7110     |
| 24  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                         | 7710     |
| 25  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác cát, sỏi, đá xây dựng các loại                                                                                                          | 0810     |
| 26  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công cơ giới. Cho thuê máy móc, thiết bị, dụng cụ, cột bơm xăng dầu | 7730     |
| 27  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất bê tông, nhựa nóng, xi măng tươi. Sản xuất công li tâm                                                 | 2395     |
| 28  | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất gạch không nung                                                                                | 2399     |
| 29  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu, nhớt                                                                                             | 4661     |
| 30  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4730     |
| 31  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                          | 6810     |
| 32  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                      | 5510     |
| 33  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                               | 5610     |
| 34  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch sinh thái                                                                                                                                | 7912     |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG  
HOÀNG VŨ, Địa chỉ:Số 249 đường Y  
Jút, Phường Thành Công, TP.Buôn Ma  
Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

.....;

- Lưu: NGUYỄN THỊ NGÀ.....

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Văn Thuận**